

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C01

- Ch ỉ nh i m : Mai Th iên

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	MOS	Sinh h c	Toán h c	AVBN	
	S3	Ngo ìng	MOS	GDQP	Toán h c	AVBN	
	S4	Ngo ìng	GDĐP	GDTC	Ng ữ văn	Tin h c	
	S5		Sinh h c	GDTC	Ng ữ văn	Tin h c	
CHI U	C1						
	C2	Hóa h c	Hóa h c	STEM	Ngo ìng	V t lí	
	C3	Hóa h c	L ch S	STEM	Ngo ìng	V t lí	
	C4	Ng ữ văn	L ch S	Toán h c	V t lí	Toán h c	
	C5	Ng ữ văn	Ngo ìng	Toán h c	Ng ữ văn	Toán h c	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C02

- Ch ỉ nh i m : Tr ờ n Th ờ C m V ữn

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	GDĐP	Ngo ìng	Tin h c	Ng ữ văn	
	S3	Sinh h c	Sinh h c	Ngo ìng	Tin h c	Ng ữ văn	
	S4	GDQP	MOS	GDTC	Toán h c	AVBN	
	S5		MOS	GDTC	Toán h c	AVBN	
CHI U	C1						
	C2	Ng ữ văn	Hóa h c	Toán h c	V t lí	Toán h c	
	C3	Hóa h c	Ng ữ văn	Toán h c	V t lí	Toán h c	
	C4	L ch S	Ng ữ văn	STEM	Ngo ìng	V t lí	
	C5	L ch S	Ngo ìng	STEM	Ngo ìng	Hóa h c	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C03

- Ch ỉ nh i m : Nguy ờ n Tr ờ ng Giang

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	GDQP	GDTC	Ngo ìng	MOS	
	S3	Tin h c	Ng ữ văn	GDTC	Ngo ìng	MOS	
	S4	Tin h c	Ng ữ văn	STEM	Sinh h c	Toán h c	
	S5		GDĐP	STEM	Sinh h c	Toán h c	
CHI U	C1						
	C2	L ch S	V t lí	L ch S	Ngo ìng	Toán h c	
	C3	Ngo ìng	V t lí	Toán h c	Ngo ìng	Toán h c	
	C4	Toán h c	AVBN	Ng ữ văn	Hóa h c	Hóa h c	
	C5	Ng ữ văn	AVBN	Ng ữ văn	Hóa h c	V t lí	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C04

- Ch ỉ nh i m : Phan B ữ Đ ỏn

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	Ngo ìng	AVBN	Sinh h c	GDTC	
	S3	Ng ữ văn	Ngo ìng	AVBN	Sinh h c	GDTC	
	S4	MOS	Ng ữ văn	GDQP	Tin h c	Toán h c	
	S5	MOS	Ng ữ văn		Tin h c	Toán h c	
CHI U	C1						
	C2	Toán h c	STEM	GDĐP	Ngo ìng	V t lí	
	C3	Toán h c	STEM	L ch S	V t lí	Hóa h c	
	C4	Ng ữ văn	V t lí	Toán h c	Hóa h c	Ngo ìng	
	C5	Ng ữ văn	L ch S	Toán h c	Hóa h c	Ngo ìng	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C05

- Ch ỉ nh i m : V ữ ng Ho ỏng Ph ữ ng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	AVBN	Tin h c	GDTC	Sinh h c	
	S3	GDĐP	AVBN	Tin h c	GDTC	Sinh h c	
	S4	Toán h c	GDQP	MOS	Ngo ìng	Ng ữ văn	
	S5	Toán h c		MOS	Ngo ìng	Ng ữ văn	
CHI U	C1						
	C2	Ngo ìng	V t lí	Toán h c	STEM	Hóa h c	
	C3	Ngo ìng	Hóa h c	Toán h c	STEM	Ng ữ văn	
	C4	Ng ữ văn	Hóa h c	L ch S	V t lí	Toán h c	
	C5	Ng ữ văn	Ngo ìng	L ch S	V t lí	Toán h c	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C06

- Ch ỉ nh i m : Đ ỏ Phan Nh ữ An

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	MOS	GDTC	STEM	Toán h c	
	S3	GDQP	MOS	GDTC	STEM	Toán h c	
	S4	Ng ữ văn	Ngo ìng	Tin h c	L ch S	Sĩ Co	
	S5	Ng ữ văn	Ngo ìng	Tin h c	L ch S	Sĩ Co	
CHI U	C1						
	C2	Hóa h c	Ng ữ văn	Toán h c	Hóa h c	AVBN	
	C3	V t lí	Ngo ìng	Ngo ìng	Hóa h c	AVBN	
	C4	V t lí	V t lí	Ngo ìng	Toán h c	Ng ữ văn	
	C5	Toán h c	GDĐP		Toán h c	Ng ữ văn	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C07

- Ch ỉ nh i m : Phan Th ờ Nh ữ Ng c

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	Công ngh	Toán h c	Tin h c	Ng ữ văn	
	S3	Ngo ìng	GDQP	Toán h c	Tin h c	Ng ữ văn	
	S4	Ngo ìng	AVBN	GDTC	L ch S	STEM	
	S5	Công ngh	AVBN	GDTC	L ch S	STEM	
CHI U	C1						
	C2	Ng ữ văn	V t lí	Toán h c	Hóa h c	MOS	
	C3	Ngo ìng	V t lí	Toán h c	V t lí	MOS	
	C4	GDĐP	Hóa h c	Ngo ìng	Ng ữ văn	Toán h c	
	C5		Hóa h c	Ngo ìng	Ng ữ văn	Toán h c	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C08

- Ch ỉ nh i m : Nguy ờ n Th ờ Chung

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	L ch S	GDQP	Toán h c	Ngo ìng	
	S3	Công ngh	Công ngh	L ch S	Toán h c	Ngo ìng	
	S4	Ng ữ văn	MOS	AVBN	STEM	GDTC	
	S5	Ng ữ văn	MOS	AVBN	STEM	GDTC	
CHI U	C1						
	C2	V t lí	Ngo ìng	Ngo ìng	V t lí	Hóa h c	
	C3	V t lí	Ngo ìng	GDĐP	Ng ữ văn	Hóa h c	
	C4	Toán h c	Tin h c	Toán h c	Hóa h c	Ng ữ văn	
	C5	Toán h c	Tin h c	Toán h c		Ng ữ văn	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C09

- Ch nh m : H Ng c Thu n

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	MOS	GDTC	Công ngh	Ngo i ng	
	S3	Tin h c	MOS	GDTC	Công ngh	Ngo i ng	
	S4	Tin h c	STEM	L ch S	Toán h c	Ng v n	
	S5	L ch S	STEM	GDQP	Toán h c	Ng v n	
CHI U	C1						
	C2	Toán h c	Ngo i ng	AVBN	Ng v n	Toán h c	
	C3	Toán h c	Ngo i ng	AVBN	V t lí	Toán h c	
	C4	V t lí	Ng v n	Hóa h c	V t lí	GDĐP	
	C5	Hóa h c	Ng v n		Ngo i ng	Hóa h c	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C10

- Ch nh m : Nguy n Th Ng c Hà

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	STEM	Tin h c	Ngo i ng	Công ngh	
	S3	L ch S	STEM	Tin h c	Ngo i ng	Công ngh	
	S4	L ch S	Ng v n	Toán h c	GDTC	MOS	
	S5	GDQP	Ng v n	Toán h c	GDTC	MOS	
CHI U	C1						
	C2	Toán h c	AVBN	Hóa h c	V t lí	Hóa h c	
	C3	Toán h c	AVBN	Hóa h c	V t lí	Ng v n	
	C4	Ng v n	Ngo i ng	Toán h c	GDĐP	Ngo i ng	
	C5	Ng v n	V t lí	Toán h c		Ngo i ng	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C11

- Ch nh m : Nguy n Th Duyệt

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	GDKT-PL	Toán h c	L ch S	MOS	
	S3	Toán h c	GDKT-PL	Toán h c	L ch S	MOS	
	S4	Toán h c	GDTC	Tin h c	Ngo i ng	Ng v n	
	S5	GDQP	GDTC	Tin h c	Ngo i ng	Ng v n	
CHI U	C1						
	C2	Ngo i ng	Đ a Lý	Công ngh	GDĐP	Ngo i ng	
	C3	Toán h c	Đ a Lý	Toán h c	Công ngh	Ngo i ng	
	C4	AVBN	STEM	Đ a Lý	Ng v n	Ng v n	
	C5	AVBN	STEM		Ng v n	Ng v n	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C12

- Ch nh m : Lê Nguy n Thanh Vy

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	Đ a Lý	GDĐP	GDTC	MOS	
	S3	Ngo i ng	GDQP	Toán h c	GDTC	MOS	
	S4	Ngo i ng	GDKT-PL	Toán h c	Tin h c	Ng v n	
	S5	Đ a Lý	GDKT-PL	Đ a Lý	Tin h c	Ng v n	
CHI U	C1						
	C2	AVBN	Ng v n	L ch S	Ngo i ng	Ng v n	
	C3	AVBN	Ng v n	L ch S	Ngo i ng	Ng v n	
	C4	Toán h c	Ngo i ng	Toán h c	STEM	Công ngh	
	C5	Toán h c		Toán h c	STEM	Công ngh	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C13

- Ch nh m : Nguy n Trung Khoa

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	GDQP	STEM	Tin h c	GDTC	
	S3	Toán h c	Công ngh	STEM	Tin h c	GDTC	
	S4	Toán h c	Công ngh	Ng v n	GDĐP	Ngo i ng	
	S5	GDKT-PL	GDKT-PL	Ng v n		Ngo i ng	
CHI U	C1						
	C2	Ngo i ng	L ch S	Toán h c	MOS	Ngo i ng	
	C3	Ng v n	L ch S	Toán h c	MOS	Ngo i ng	
	C4	Ng v n	Ng v n	AVBN	Đ a Lý	Toán h c	
	C5	Đ a Lý	Ng v n	AVBN	Đ a Lý	Toán h c	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 10C14

- Ch nh m : Tr n Th Hoàng Trú c

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c					
	S2	Sinh ho t	GDTC	Công ngh	GDQP	STEM	
	S3	GDKT-PL	GDTC	Công ngh	Ng v n	STEM	
	S4	GDKT-PL	Ngo i ng	Toán h c	Ng v n	Tin h c	
	S5		Ngo i ng	Toán h c	GDĐP	Tin h c	
CHI U	C1						
	C2	Ng v n	Ngo i ng	Ng v n	Ng v n	Toán h c	
	C3	L ch S	Ngo i ng	Ng v n	Đ a Lý	Toán h c	
	C4	Đ a Lý	L ch S	Toán h c	MOS	AVBN	
	C5	Ngo i ng	Đ a Lý	Toán h c	MOS	AVBN	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B01

- Ch nh m : Tr n Th C m Thy

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	GDKT-PL	L ch S	Toán h c	Tin TC	
	S2	Sinh ho t	GDKT-PL	L ch S	Toán h c	Ng v n	
	S3	V t lí	Ngo i ng	AVBN	Ngo i ng	Ng v n	
	S4	V t lí	GDQP	AVBN	Ngo i ng	V t lí	
	S5	Ng v n					
CHI U	C1						
	C2	Ngo i ng	Ng v n	Tin h c	Hóa h c	Hóa h c	
	C3	Ngo i ng	Ng v n	Tin h c	GDĐP	GDĐP	
	C4	Hóa h c	GDTC	Toán h c	Lý TC	Toán h c	
	C5	Hóa TC	GDTC	Toán h c	KTPL TC	Toán h c	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B02

- Ch nh m : Lê Th Nga

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Hóa h c	Ngo i ng	Toán h c	Tin TC	
	S2	Sinh ho t	V t lí	Ngo i ng	Ng v n	Toán h c	
	S3	Ng v n	AVBN	Toán h c	V t lí	Hóa h c	
	S4	Ng v n	AVBN	Toán h c	V t lí	Hóa h c	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Tin h c	GDTC	GDQP	Toán h c	GDĐP	
	C3	Tin h c	GDTC	GDKT-PL	Toán h c	L ch S	
	C4	Ngo i ng	Ng v n	GDKT-PL	Ngo i ng	Lý TC	
	C5	Ngo i ng	Ng v n	L ch S	GDĐP	Hóa TC	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B03

- Ch nh m : Ki n Th Bích Tr m

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	GDTC	AVBN	Ng v n	Tin TC	
	S2	Sinh ho t	GDTC	AVBN	Ng v n	Hóa h c	
	S3	Ng v n	GDKT-PL	Toán h c	Ngo i ng	Toán h c	
	S4	Ngo i ng	GDKT-PL	Toán h c	Ngo i ng	Toán h c	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	GDĐP	Ngo i ng	L ch S	Toán h c	V t lí	
	C3	Hóa h c	Ngo i ng	L ch S	Toán h c	Hóa h c	
	C4	Tin h c	V t lí	GDQP	V t lí	Ng v n	
	C5	Tin h c	GDĐP	Hóa TC	Lý TC	Ng v n	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B04

- Ch nh m : Tr n Lê L H ng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	AVBN	Toán h c	Hóa h c	Tin TC	
	S2	Sinh ho t	AVBN	Toán h c	Hóa h c	Toán h c	
	S3	Ng v n	Ng v n	Ngo i ng	Toán h c	L ch S	
	S4	Hóa h c	Ng v n	Ngo i ng	Ngo i ng	L ch S	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	V t lí	Ng v n	Toán h c	Ng v n	V t lí	
	C3	GDQP	GDĐP	Toán h c	GDKT-PL	V t lí	
	C4	GDĐP	GDTC	Tin h c	GDKT-PL	Ngo i ng	
	C5	Lý TC	GDTC	Tin h c	Hóa TC	Ngo i ng	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B05

- Ch nh m : Lê Th Thanh Mai

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ngo i ng	Ngo i ng	Toán h c	Tin TC	
	S2	Sinh ho t	Ng v n	Ngo i ng	Toán h c	L ch S	
	S3	V t lí	V t lí	L ch S	Ng v n	Toán h c	
	S4	Đ a Lý	V t lí	Đ a Lý	Ng v n	Toán h c	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	GDQP	GDTC	Ngo i ng	Hóa h c	Ng v n	
	C3	Ng v n	GDTC	Ngo i ng	Hóa h c	GDĐP	
	C4	Hóa h c	Hóa TC	AVBN	Toán h c	Tin h c	
	C5	GDĐP	Lý TC	AVBN	Toán h c	Tin h c	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B06

- Ch nh m : Nguy n Th Ng c Ly

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Đ a Lý	Ngo i ng	Ng v n	Tin TC	
	S2	Sinh ho t	L ch S	Đ a Lý	Ng v n	Ngo i ng	
	S3	Toán h c	Ng v n	Toán h c	Hóa h c	Ngo i ng	
	S4	GDQP	Hóa h c	Toán h c	Hóa h c	Toán h c	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Toán h c	Tin h c	AVBN	Ng v n	V t lí	
	C3	Toán h c	Tin h c	AVBN	V t lí	Ng v n	
	C4	GDTC	Ngo i ng	GDĐP	V t lí	L ch S	
	C5	GDTC	Ngo i ng	GDĐP	Hóa TC	Lý TC	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B07

- Ch nh m : Tr n Th Ng c Y n

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Sinh h c	Ngo i ng	Hóa h c	Tin TC	
	S2	Sinh ho t	Sinh h c	Ngo i ng	V t lí	Hóa h c	
	S3	GDQP	V t lí	Ng v n	V t lí	Hóa h c	
	S4	Toán h c	L ch S	Ng v n	Ng v n	Ngo i ng	
	S5	Toán h c					
CHI U	C1						
	C2	GDTC	Tin h c	GDĐP	Toán h c	Ng v n	
	C3	GDTC	Tin h c	Ngo i ng	Toán h c	L ch S	
	C4	Toán h c	AVBN	Ngo i ng	GDĐP	Hóa TC	
	C5	Toán h c	AVBN	Sinh TC	Ng v n	Lý TC	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B08

- Ch nh m : Nguy n Th Ph ng Vy

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ngo i ng	Sinh h c	Hóa h c	Ng v n	
	S2	Sinh ho t	Ngo i ng	Sinh h c	Ngo i ng	Hóa h c	
	S3	Hóa h c	Đ a Lý	GDTC	Ng v n	Toán h c	
	S4	Đ a Lý	Sinh h c	GDTC	Ng v n	Toán h c	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	AVBN	L ch S	Toán h c	Ng v n	Toán h c	
	C3	AVBN	GDĐP	Toán h c	Hóa TC	Toán h c	
	C4	Ngo i ng	Tin h c	L ch S	Sinh TC	GDĐP	
	C5	Ngo i ng	Tin h c	GDQP		Ng v n	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B09

- Ch nh m : Tr n Th Thúy Nga

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	GDQP	Toán h c	Ng v n	Ngo i ng	
	S2	Sinh ho t	GDKT-PL	Toán h c	Ng v n	Ngo i ng	
	S3	GDKT-PL	Ng v n	L ch S	Toán h c	V t lí	
	S4	GDKT-PL	Ng v n	L ch S	Toán h c	V t lí	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Ngo i ng	GDĐP	GDTC	Toán h c	GDĐP	
	C3	Công ngh	Đ a Lý	GDTC	Toán h c	Đ a Lý	
	C4	AVBN	Ngo i ng	KTPL TC	Công ngh	Ng v n	
	C5	AVBN	Ngo i ng	Đ a TC	Ng v n		

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B10

- Ch nh m : L Th H p

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ng v n	GDKT-PL	Ngo i ng	GDKT-PL	
	S2	Sinh ho t	Ng v n	Hóa h c	Ngo i ng	GDKT-PL	
	S3	AVBN	L ch S	Toán h c	Ng v n	Hóa h c	
	S4	AVBN	L ch S	Toán h c	GDQP	Ng v n	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Toán h c	GDTC	GDĐP	Công ngh	Ngo i ng	
	C3	Toán h c	GDTC	Công ngh	Ng v n	Ngo i ng	
	C4	Đ a Lý	Ngo i ng	Toán h c	Ng v n	Đ a Lý	
	C5	Hóa TC	Đ a TC	Toán h c	KTPL TC	GDĐP	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 11B11

- Ch nh m : Nguy n Th Vân Anh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Đ a Lý	GDTC	Ng văn	Ng văn	
	S2	Sinh ho t	Đ a Lý	GDTC	Ng văn	Ngo ing	
	S3	Toán h c	GDKT-PL	GDKT-PL	Toán h c	Ngo ing	
	S4	Ng văn	Ngo ing	Toán h c	Toán h c	GDKT-PL	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	L ch S	AVBN	GDĐP	Sinh h c	Ngo ing	
	C3	Ng văn	AVBN	KTPL_TC	Sinh h c	Ngo ing	
	C4	GDQP	Công ngh	Đ a TC	L ch S	Toán h c	
	C5	Công ngh	Ng văn	Sinh TC	GDĐP	Toán h c	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 12A01

- Ch nh m : Hàn Th Thanh Lan

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ngo ing	Sinh h c	Ng văn	Hóa h c	
	S2	Sinh ho t	Ngo ing	Toán h c	Ng văn	Hóa h c	
	S3	V t lí	Ng văn	Tin h c	Toán h c	Toán h c	
	S4	V t lí	Đ a Lý	Đ a Lý	Toán h c	Toán h c	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	GDCD	L ch S	Toán h c	Ngo ing	GDQP	
	C3	V t lí	Hóa h c	Toán h c	Ngo ing	Sinh h c	
	C4	Công ngh	Ng văn		Th d c	Ngo ing	
	C5	Ngo ing	Ng văn		Th d c	V t lí	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 12A02

- Ch nh m : Tr nh Th Th o

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Hóa h c	Toán h c	Ngo ing	Toán h c	
	S2	Sinh ho t	Hóa h c	Toán h c	Ng văn	Toán h c	
	S3	Ng văn	V t lí	Ngo ing	Toán h c	Sinh h c	
	S4	Ng văn	V t lí	Ngo ing		Ngo ing	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	V t lí	Ng văn	Th d c	V t lí	Ngo ing	
	C3	Công ngh	Ng văn	Th d c	L ch S	Ngo ing	
	C4	GDCD	Đ a Lý	Tin h c	Toán h c	Sinh h c	
	C5	Đ a Lý	Hóa h c	GDQP	Toán h c		

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 12A03

- Ch nh m : Tr n Th H ng

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	V t lí	Ngo ing	Ngo ing	Sinh h c	
	S2	Sinh ho t	V t lí	Ngo ing	Ngo ing	Ng văn	
	S3	Ng văn	Hóa h c	Toán h c	Toán h c	Ng văn	
	S4	Toán h c	Hóa h c	Toán h c	Toán h c		
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Đ a Lý	Công ngh	Toán h c	V t lí	Đ a Lý	
	C3	GDCD	Hóa h c	Toán h c	Ng văn	Tin h c	
	C4	Sinh h c	Ngo ing	Th d c	Ng văn	V t lí	
	C5	GDQP	Ngo ing	Th d c	L ch S		

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 12A04

- Ch nh m : Hoàng Kim Châu

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ngo ing	Ng văn	Ng văn	Toán h c	
	S2	Sinh ho t	Ngo ing	Ng văn	Ngo ing	Toán h c	
	S3	Toán h c	Đ a Lý	Ngo ing	V t lí	Hóa h c	
	S4	Toán h c	Đ a Lý	Toán h c	V t lí	Hóa h c	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Sinh h c	Th d c	Toán h c	GDQP	Tin h c	
	C3	Sinh h c	Th d c	Toán h c	Ng văn	Hóa h c	
	C4	V t lí	GDCD	Ngo ing	Ng văn	V t lí	
	C5		Công ngh	Ngo ing		L ch S	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 12A05

- Ch nh m : D ng Minh Tú

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ngo ing	Toán h c	Toán h c	Ng văn	
	S2	Sinh ho t	Ng văn	Toán h c	Toán h c	Ng văn	
	S3	Đ a Lý	V t lí	Đ a Lý	Hóa h c	Ngo ing	
	S4	Toán h c	V t lí	Ngo ing	Hóa h c	Ngo ing	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Hóa h c	Ng văn	Tin h c	Th d c	L ch S	
	C3	Sinh h c	Ng văn	Công ngh	Th d c	V t lí	
	C4	GDQP	Ngo ing	Toán h c	Sinh h c		
	C5	GDCD	Ngo ing	Toán h c	V t lí		

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 12A06

- Ch nh m : Nguy n Th Hi n

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Hóa h c	Toán h c	V t lí	Ng văn	
	S2	Sinh ho t	Hóa h c	Toán h c	V t lí	Toán h c	
	S3	Toán h c	Ng văn	Ngo ing	Ngo ing	Toán h c	
	S4	Sinh h c	Ng văn	Sinh h c	Ngo ing	Ngo ing	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Toán h c	GDCD	Đ a Lý	V t lí	Ngo ing	
	C3	Toán h c	Công ngh	Đ a Lý	Tin h c	Ngo ing	
	C4	Th d c		GDQP	Ng văn	V t lí	
	C5	Th d c		L ch S	Ng văn	Hóa h c	

Tr ng THPT Lý Th ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l p : 12A07

- Ch nh m : Lê Th Tuy t Vân

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
SÁNG	S1	Chào c	Ng văn	Toán h c	Ngo ing	Toán h c	
	S2	Sinh ho t	Hóa h c	Toán h c	Ngo ing	V t lí	
	S3	Toán h c	Hóa h c	Đ a Lý	Ng văn	V t lí	
	S4	Toán h c	Tin h c	Đ a Lý	Ng văn	Sinh h c	
	S5						
CHI U	C1						
	C2	Th d c	Hóa h c	Ngo ing	Ng văn	Công ngh	
	C3	Th d c	V t lí	GDQP	Ng văn	Sinh h c	
	C4	Ngo ing	V t lí	L ch S	Ngo ing	Toán h c	
	C5		GDCD		Ngo ing	Toán h c	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l ỏ : 12A08

- Ch ỏ nh ỏ m : Lê Th Tuy t Nhung

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào c	V t lí	Ng ỏ v ỏn	Hỏ ỏ h c	Toán h c	
	S2	Sinh ho t	V t lí	Ng ỏ v ỏn	Hỏ ỏ h c	Toán h c	
	S3	Ngo ỏ ng	Sinh h c	Sinh h c	Toán h c	Ngo ỏ ng	
	S4	Ng ỏ v ỏn	Ngo ỏ ng	Toán h c	Toán h c	Ngo ỏ ng	
	S5						
CHI Ỏ	C1						
	C2	Đ ỏ a Lý	V t lí	Ngo ỏ ng	Ng ỏ v ỏn	L ch S	
	C3	Công ngh	GDCD	Ngo ỏ ng	Ng ỏ v ỏn	Đ ỏ a Lý	
	C4	Toán h c	Tin h c	Th d c	GDQP	Hỏ ỏ h c	
	C5	Toán h c		Th d c	V t lí		

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l ỏ : 12A09

- Ch ỏ nh ỏ m : Ph m Di m Trang Đ ỏ i

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào c	GDCD	Toán h c	L ch S	Toán h c	
	S2	Sinh ho t	GDCD	Đ ỏ a Lý	Toán h c	Ng ỏ v ỏn	
	S3	Toán h c	V t lí	Ngo ỏ ng	Ng ỏ v ỏn	Ng ỏ v ỏn	
	S4	Toán h c	V t lí	Ngo ỏ ng	Hỏ ỏ h c	Hỏ ỏ h c	
	S5	Ng ỏ v ỏn					
CHI Ỏ	C1						
	C2	Ng ỏ v ỏn	Ngo ỏ ng	Ngo ỏ ng	Đ ỏ a Lý	Đ ỏ a Lý	
	C3	Ng ỏ v ỏn	Ngo ỏ ng	Ngo ỏ ng	Sinh h c	GDQP	
	C4	Công ngh	Th d c	Toán h c		L ch S	
	C5	Tin h c	Th d c	Toán h c			

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l ỏ : 12A10

- Ch ỏ nh ỏ m : Nguy n Th Na

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào c	Ng ỏ v ỏn	Ngo ỏ ng	Ng ỏ v ỏn	Ngo ỏ ng	
	S2	Sinh ho t	Ng ỏ v ỏn	Toán h c	Toán h c	Toán h c	
	S3	Toán h c	V t lí	L ch S	Ngo ỏ ng	Toán h c	
	S4	Hỏ ỏ h c	V t lí	L ch S	Ngo ỏ ng	Ng ỏ v ỏn	
	S5	Hỏ ỏ h c					
CHI Ỏ	C1						
	C2	Công ngh	GDCD	Sinh h c	Ng ỏ v ỏn	Toán h c	
	C3	Đ ỏ a Lý	Tin h c	Ngo ỏ ng	Ng ỏ v ỏn	Toán h c	
	C4	Th d c	Đ ỏ a Lý	Ngo ỏ ng		Đ ỏ a Lý	
	C5	Th d c		GDCD		GDQP	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l ỏ : 12A11

- Ch ỏ nh ỏ m : Nguy n Kim Anh

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào c	V t lí	Ngo ỏ ng	Toán h c	Ngo ỏ ng	
	S2	Sinh ho t	V t lí	Ngo ỏ ng	Toán h c	Toán h c	
	S3	Ng ỏ v ỏn	Ng ỏ v ỏn	Hỏ ỏ h c	L ch S	Ng ỏ v ỏn	
	S4	Toán h c	Ng ỏ v ỏn	L ch S	Ngo ỏ ng	Hỏ ỏ h c	
	S5	Toán h c					
CHI Ỏ	C1						
	C2	Th d c	Tin h c	GDQP	GDCD	Ng ỏ v ỏn	
	C3	Th d c	GDCD	Sinh h c	Công ngh	Ng ỏ v ỏn	
	C4	Toán h c	Đ ỏ a Lý		Ngo ỏ ng	Đ ỏ a Lý	
	C5	Toán h c			Ngo ỏ ng	Đ ỏ a Lý	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l ỏ : 12A12

- Ch ỏ nh ỏ m : Nguy n Th H ỏ ng Nhung

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào c	Ng ỏ v ỏn	Đ ỏ a Lý	Ngo ỏ ng	Ng ỏ v ỏn	
	S2	Sinh ho t	Ng ỏ v ỏn	L ch S	Hỏ ỏ h c	Ng ỏ v ỏn	
	S3	V t lí	Ngo ỏ ng	Toán h c	Hỏ ỏ h c	Toán h c	
	S4	V t lí	Ngo ỏ ng	Ngo ỏ ng	Toán h c	Toán h c	
	S5	Toán h c					
CHI Ỏ	C1						
	C2	Công ngh	Ngo ỏ ng	GDCD	L ch S	Đ ỏ a Lý	
	C3	GDQP	Ngo ỏ ng	Sinh h c	GDCD	Đ ỏ a Lý	
	C4	Toán h c		Tin h c	Ng ỏ v ỏn	Th d c	
	C5	Toán h c			Ng ỏ v ỏn	Th d c	

Tr ờ ng THPT Lý Th ờ ng Ki t
TKB_HK2_CT_5
(T 19/02/2024)

- Tên l ỏ : 12A13

- Ch ỏ nh ỏ m : Nguy n Th Hu

		T2	T3	T4	T5	T6	T7
S ẮNG	S1	Chào c	Ng ỏ v ỏn	Toán h c	Toán h c	Ngo ỏ ng	
	S2	Sinh ho t	Ng ỏ v ỏn	GDCD	Toán h c	Ngo ỏ ng	
	S3	Hỏ ỏ h c	L ch S	Đ ỏ a Lý	V t lí	Toán h c	
	S4	Ng ỏ v ỏn	GDCD	Hỏ ỏ h c	V t lí	Toán h c	
	S5	Ng ỏ v ỏn					
CHI Ỏ	C1						
	C2	Tin h c	Ngo ỏ ng	Ngo ỏ ng	Công ngh	Th d c	
	C3	Đ ỏ a Lý	L ch S	Sinh h c	Ngo ỏ ng	Th d c	
	C4		Ng ỏ v ỏn	Toán h c	Ngo ỏ ng	GDQP	
	C5		Ng ỏ v ỏn	Toán h c		Đ ỏ a Lý	